Finishes by event for the field of RBC Heritage

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Houston Open	Masters Tournament	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
An, Byeong Hun	In	-	-	T11	-	-	T32	CUT	CUT	-	-	-	-	T23	-	-	T5	-	CUT	T14	-	-	T52	-	9	6	1	87
Armour, Ryan	In	CUT	-	-	1	-	T20	T55	T37	20	T39	CUT	-	CUT	T20	T64	CUT	-	T40	77	-	-	T43	-	15	11	1	40
Baddeley, Aaron	In	CUT	-	-	T30	-	T10	74	CUT	-	CUT	-	CUT	T26	T55	T14	-	-	T49	-	-	-	74	-	12	8	1	112
Barber, Blayne	In	-	-	-	CUT	-	-	T45	T25	-	T67	CUT	-	T67	-	-	CUT	-	T16	-	-	-	CUT	-	9	5	0	157
Blaum, Ryan	In	CUT	-	-	CUT	-	T20	W/D	CUT	-	T10	CUT	-	CUT	T73	T60	CUT	-	T16	-	-	-	CUT	-	13	5	0	127
Blixt, Jonas	In	T54	T72	T64	-	-	CUT	-	-	31	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T41	-	-	-	-	-	-	CUT	-	11	5	0	183
Bozzelli, Dominic	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T39	CUT	-	CUT	CUT	T26	T13	-	T31	-	-	-	90	-	8	5	0	141
Brown, Scott	In	T62	T23	T5	-	-	T63	T6	CUT	-	T65	T63	-	CUT	CUT	CUT	T46	-	T64	CUT	-	-	T76	-	15	10	2	92
Bryan, Wesley	In	-	T32	T36	-	T62	-	-	-	T27	T32	T63	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	10	6	0	150
Byrd, Jonathan	In	-	-	-	CUT	-	CUT	T61	CUT	-	T25	CUT	CUT	-	T62	-	-	-	-	-	T54	-	T76	-	10	5	0	188
Campbell, Chad	In	68	T58	T61	-	-	T72	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T43	-	T49	CUT	-	T31	-	-	-	T64	-	13	8	0	173
Cantlay, Patrick	In	-	-	-	-	T15	1	-	-	T15	-	-	T51	-	T35	T4	-	T30	-	-	-	T17	-	CUT	9	8	2	18
Casey, Paul	In	-	T7	T19	-	T11	-	-	-	-	-	-	-	-	T8	T49	-	T12	1	-	-	T17	-	T15	9	9	3	10
Cauley, Bud	In	T7	67	T47	-	-	-	-	T8	-	-	T14	T58	CUT	-	T20	W/D	-	CUT	T14	-	-	T18	-	12	9	2	61
Chalmers, Greg	In	CUT	-	-	T68	-	CUT	T68	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T68	T17	-	CUT	-	CUT	-	T70	-	14	5	0	178
Chappell, Kevin	In	-	-	-	-	T20	CUT	-	21	-	T6	-	T31	T8	T20	-	T30	-	T7	-	T36	-	CUT	11	9	3	49
Choi, K.J.	In	CUT	-	T67	-	-	-	-	T37	-	CUT	-	CUT	CUT	T26	CUT	-	-	-	-	T5	-	CUT	-	10	4	1	156
Cink, Stewart	In	-	T13	T33	-	-	-	CUT	T25	-	T32	T20	CUT	-	CUT	-	T46	-	T31	T58	-	-	-	-	11	8	1	104
Conners, Corey	In	T30	-	-	T65	-	T68	T75	T37	-	T39	T50	T29	-	CUT	-	T59	-	T16	-	T13	-	CUT	-	13	11	1	117
Cook, Austin	In	-	-	-	T25	-	T20	T50	1	T22	T18	T14	-	T31	CUT	T49	-	-	T40	T36	-	-	-	CUT	13	11	1	21
Couch, Chris	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T68	-	-	-	-	-	1	1	0	234
Curran, Jon	In	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	9	0	0	---
DeChambeau, Bryson	In	T17	-	-	-	-	T7	T14	-	26	-	-	CUT	T5	T55	T41	-	-	W/D	2	-	-	-	T38	11	9	3	28
Donald, Luke	In	-	-	-	-	-	T32	-	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	T37	CUT	-	T64	CUT	-	-	-	-	8	3	0	189
Dufner, Jason	In	-	74	-	-	-	-	-	-	T11	T18	T36	-	-	-	-	T17	T55	CUT	-	-	T17	T64	CUT	10	8	0	101
English, Harris	In	CUT	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	64	T11	T8	CUT	CUT	T33	-	CUT	T22	T5	-	-	CUT	-	15	6	2	93
Estes, Bob	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T49	-	-	-	CUT	-	3	1	0	226
Every, Matt	In	CUT	-	-	T53	-	CUT	T61	CUT	-	75	T69	CUT	CUT	CUT	CUT	66	-	T68	CUT	T35	-	T8	-	16	8	1	149
Fathauer, Derek	In	CUT	-	-	T10	-	T63	T68	CUT	-	-	T36	CUT	T48	T62	T16	T13	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	14	8	1	115
Fisher, Ross	In	-	-	-	-	T58	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T46	CUT	-	-	T36	-	CUT	5	3	0	193
Fitzpatrick, Matthew	In	-	-	-	-	T9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T30	CUT	CUT	-	T36	-	T38	6	4	1	---
Flores, Martin	In	T65	T32	-	-	-	T41	CUT	T29	-	-	CUT	T35	T21	-	CUT	T74	-	77	-	T13	-	CUT	-	13	9	0	126
Frittelli, Dylan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11	T55	-	-	T36	-	CUT	CUT	5	3	0	---
Furyk, Jim	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T46	-	7	-	CUT	-	-	-	-	4	2	1	151
Garnett, Brice	In	T17	-	-	T43	-	CUT	T25	T29	-	CUT	T63	T35	-	T35	CUT	CUT	-	T31	-	1	-	CUT	-	14	9	1	45
Garrigus, Robert	In	T65	-	-	CUT	-	T32	-	CUT	-	-	T57	T8	T52	CUT	-	CUT	-	T31	-	CUT	-	T18	-	12	7	1	114
Gay, Brian	In	CUT	-	-	T18	-	CUT	T25	3	-	T58	T42	-	T9	T8	CUT	CUT	-	CUT	T22	-	-	-	-	13	8	3	47
Glover, Lucas	In	T30	T7	T15	-	T50	-	-	-	-	T29	T67	T43	-	CUT	T17	-	T74	T49	-	-	-	T32	-	12	11	1	86
Gómez, Fabián	In	T43	-	-	T72	-	CUT	T45	T61	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	T68	-	T22	-	T85	-	14	7	0	182
Gribble, Cody	In	T59	T32	66	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T35	T70	CUT	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	12	5	0	185
Grillo, Emiliano	In	T28	T54	T40	-	-	-	T9	-	-	T47	-	T12	T57	-	-	T8	-	-	T26	T50	-	T3	-	11	11	3	44
Haas, Bill	In	T17	-	-	-	T62	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T54	T26	-	-	-	-	T49	-	-	-	T76	-	9	6	0	158
Hadley, Chesson	In	T3	-	-	2	-	T4	W/D	T37	-	-	T42	T23	T5	T35	-	CUT	-	CUT	T49	-	-	T18	-	13	10	4	26
Hadwin, Adam	In	-	T51	T47	-	T65	-	-	-	32	-	T3	T35	T43	-	T6	-	T9	T12	-	-	T17	-	T24	12	12	3	35
Hahn, James	In	-	T28	T40	-	-	T77	-	-	2	T36	T45	T11	T26	T14	-	-	T58	-	-	T36	T32	-	12	12	1	33
Harkins, Brandon	In	T9	-	-	CUT	-	T20	T25	T49	-	T25	T8	T12	CUT	T15	T41	-	-	CUT	T36	-	-	T60	-	14	11	2	52
Harman, Brian	In	-	-	T5	-	8	-	-	T4	3	T4	T20	-	-	-	-	T33	T5	-	T54	-	T9	-	T44	12	11	7	14
Hatton, Tyrrell	In	-	-	-	-	T11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T3	-	T69	-	T9	-	T44	6	5	2	75
Hearn, David	In	T54	-	-	T59	-	CUT	-	T17	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T50	-	-	-	8	4	0	174
Henry, J.J.	In	-	-	-	W/D	-	CUT	T45	-	-	CUT	CUT	T23	-	CUT	CUT	CUT	-	T74	-	T65	-	CUT	-	12	4	0	184

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Houston Open	Masters Tournament	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Hoffman, Charley	In	-	-	-	-	-	T18	CUT	-	-	-	-	T35	T26	W/D	T41	-	T20	CUT	T14	-	T36	-	T12	11	8	0	84
Hoge, Tom	In	T37	-	-	CUT	-	T7	T61	T25	-	3	T57	T12	CUT	CUT	T53	CUT	-	CUT	T26	-	-	T60	-	15	10	2	48
Horschel, Billy	In	-	-	-	-	-	W/D	-	-	T11	-	-	T54	T43	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T54	-	-	-	CUT	10	4	0	160
Hossler, Beau	In	74	-	-	T10	-	T7	T34	T70	-	CUT	T20	T35	T17	T43	CUT	-	-	CUT	T66	-	-	2	-	14	11	3	32
Howell III, Charles	In	-	T51	T19	-	T15	-	T4	CUT	-	T32	T20	T6	-	-	T37	CUT	-	T40	T14	-	T9	T18	-	14	12	3	31
Hughes, Mackenzie	In	CUT	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	T59	-	-	CUT	T54	-	-	CUT	-	12	2	0	222
Huh, John	In	CUT	-	-	CUT	-	T57	T25	T37	-	CUT	T3	T45	T38	-	T26	T24	-	CUT	T26	-	-	T32	-	14	10	1	72
Hurley III, Billy	In	CUT	-	-	T25	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T69	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	13	2	0	199
Johnson, Dustin	In	-	-	-	-	T2	-	-	-	1	-	-	-	-	T2	T16	-	T7	-	-	-	T59	-	T10	7	7	5	7
Johnson, Zach	In	T13	-	-	-	-	-	T23	T8	-	T14	T20	-	T57	-	-	-	T16	T26	-	T36	-	T36	-	10	10	1	59
Kang, Sung	In	T62	T3	T54	-	-	-	CUT	T29	-	-	T63	T69	CUT	-	T16	CUT	-	73	T58	-	-	W/D	-	13	9	1	89
Kaymer, Martin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T53	W/D	-	-	-	-	-	-	CUT	48	4	2	0	210
Kim, Michael	In	CUT	T28	-	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	T50	T23	CUT	-	CUT	T57	-	CUT	-	T43	-	CUT	-	13	5	0	163
Kim, Si Woo	In	-	77	T44	-	T69	-	3	CUT	10	T58	-	T35	T62	-	CUT	-	-	T59	CUT	-	T9	-	T24	14	11	3	50
Kim, Whee	In	T54	T39	4	-	-	T2	T45	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	-	T49	CUT	-	-	CUT	-	14	6	2	51
Kirk, Chris	In	T30	-	T54	T34	-	CUT	-	T4	-	T10	CUT	T35	T11	CUT	-	T33	-	T49	13	-	-	CUT	-	14	10	2	58
Kisner, Kevin	In	-	-	-	-	-	-	-	T4	T17	T25	T50	-	-	CUT	-	CUT	29	-	CUT	-	2	-	T28	10	7	2	30
Kizzire, Patton	In	CUT	-	-	T10	-	T4	1	T45	T15	1	T42	-	T31	-	-	CUT	T12	-	CUT	-	T36	-	CUT	14	10	4	2
Knost, Colt	In	CUT	T54	-	-	-	CUT	-	-	-	T69	CUT	-	T62	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	8	3	0	213
Knox, Russell	In	-	T63	-	-	-	T72	T9	T37	-	T10	T29	T29	CUT	T15	-	CUT	-	T16	T73	-	-	CUT	-	13	10	2	81
Kodaira, Satoshi	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	54	-	T59	-	-	T28	5	3	0	---
Kokrak, Jason	In	T17	-	-	T7	-	T20	T45	CUT	-	T47	T8	-	T31	T35	T20	-	-	T8	CUT	-	-	T80	-	13	11	3	55
Kraft, Kelly	In	T69	T48	T44	-	-	T47	-	T22	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	63	T8	-	T31	-	3	-	T80	-	14	10	2	85
Kuchar, Matt	In	-	-	-	-	T31	-	-	T29	-	-	-	-	T5	T62	T26	-	T58	T40	-	-	T9	T8	T28	10	10	3	60
Lahiri, Anirban	In	-	T10	T5	-	-	T51	T14	-	-	-	-	T54	CUT	-	T26	T59	-	-	T75	-	-	-	-	9	8	2	90
Laird, Martin	In	T17	-	-	-	-	CUT	-	T54	-	-	CUT	T9	-	T9	-	CUT	-	T26	-	-	-	-	-	9	5	2	102
Landry, Andrew	In	T7	-	-	T59	-	CUT	W/D	T4	-	CUT	2	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	11	4	3	38
Lee, Danny	In	-	T7	71	-	-	-	T25	CUT	-	CUT	CUT	T58	CUT	-	CUT	W/D	-	CUT	CUT	-	-	T64	-	13	5	1	138
Leishman, Marc	In	-	-	2	-	T38	-	-	-	T7	T47	-	T8	T31	-	CUT	-	T37	-	T7	-	T52	-	9	11	10	5	24
Lingmerth, David	In	-	-	-	-	-	T57	W/D	T17	-	-	T57	CUT	-	-	T75	CUT	-	T64	T64	T28	-	-	-	10	7	0	162
List, Luke	In	T37	T13	T5	-	-	T20	CUT	-	-	CUT	CUT	T12	T26	-	T26	2	-	T16	T7	-	T59	T24	-	15	12	3	20
Love III, Davis	In	-	T28	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T58	T70	-	-	-	6	3	0	192
Love, Dru	In	-	-	-	T30	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	3	1	0	---
Malnati, Peter	In	T30	-	-	T34	-	T32	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T35	CUT	T49	-	CUT	-	-	-	CUT	-	14	5	0	169
Martin, Ben	In	T17	-	-	T59	-	CUT	CUT	T22	-	T7	T57	-	T67	T26	-	T33	-	T46	CUT	-	-	-	-	12	9	1	100
McDowell, Graeme	In	-	-	T64	-	-	T10	T34	CUT	-	-	-	-	-	CUT	T26	CUT	-	T40	T22	CUT	-	-	-	10	6	1	121
McGirt, William	In	-	-	-	T25	-	T10	-	T8	-	T65	-	-	CUT	T26	CUT	T33	-	T16	T26	-	-	CUT	-	11	8	2	88
Molinari, Francesco	In	-	-	-	-	T46	-	-	-	-	-	-	T45	T40	-	CUT	-	T25	-	T26	-	T17	-	T20	8	7	0	107
Moore, Ryan	In	T17	-	-	-	-	T51	T6	-	-	-	-	-	CUT	-	T9	T49	-	CUT	T5	-	-	-	T28	9	7	3	65
Murray, Grayson	In	T9	T69	76	-	-	-	-	-	T22	-	T14	T75	T70	8	-	-	-	CUT	T14	-	-	T14	-	12	10	2	66
Na, Kevin	In	T37	T44	T47	-	-	-	-	-	-	CUT	T42	-	T48	T20	T2	-	-	-	T36	-	T52	-	-	10	9	1	62
O'Hair, Sean	In	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	T50	T69	-	T73	T64	CUT	-	T12	T7	-	-	T64	-	10	7	1	125
Ogilvy, Geoff	In	-	-	-	-	-	T75	T68	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	T22	-	CUT	-	9	3	0	196
Palmer, Ryan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T58	T20	T2	CUT	-	-	CUT	-	-	T28	-	-	CUT	-	7	4	1	76
Pampling, Rod	In	-	T69	T61	-	-	T47	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T47	-	-	-	T59	-	-	-	CUT	-	8	5	0	195
Pan, Cheng Tsung	In	-	T17	T47	-	-	CUT	T55	T13	-	-	CUT	T35	T62	-	CUT	-	-	T17	T41	-	-	CUT	-	13	8	0	106
Pettersson, Carl	In	CUT	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	4	0	0	---
Piercy, Scott	In	T17	T63	-	-	-	T32	-	-	-	T25	T6	-	CUT	T20	-	T17	-	-	CUT	T60	-	T24	-	11	9	1	80
Points, D.A.	In	CUT	78	-	-	-	CUT	T75	CUT	33	T73	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	14	4	0	194
Potter, Jr., Ted	In	T28	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T13	-	CUT	CUT	T73	-	1	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	14	4	1	29
Poulter, Ian	In	-	T58	T15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T52	-	-	CUT	-	CUT	T41	-	T5	1	T44	9	7	2	25

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Houston Open	Masters Tournament	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Redman, Doc	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	71	-	-	-	CUT	2	1	0	---
Sabbatini, Rory	In	CUT	-	-	-	-	CUT	T77	CUT	-	T32	T69	T20	T31	72	-	T17	-	T5	-	T43	-	T70	-	13	10	1	91
Saunders, Sam	In	CUT	-	-	-	-	T57	CUT	CUT	-	T25	T8	-	-	T26	T26	CUT	-	T49	CUT	-	-	T72	-	12	7	1	113
Schauffele, Xander	In	-	T3	T72	-	T46	-	-	-	T22	T32	-	CUT	T17	-	T9	-	T18	-	-	-	T17	-	T50	11	10	2	46
Schniederjans, Ollie	In	T17	T23	T19	-	-	-	-	CUT	-	T7	-	CUT	T3	-	CUT	T64	-	T49	T41	-	-	-	-	11	8	2	53
Schwartzel, Charl	In	-	T48	T28	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T68	-	T48	T49	CUT	-	T36	-	CUT	9	7	0	168
Simpson, Webb	In	T17	-	-	-	-	T20	-	W/D	-	T4	T36	-	CUT	-	-	T5	T37	T8	-	-	T29	-	T20	11	9	3	41
Smith, Cameron	In	-	T5	3	-	-	-	-	-	T17	T18	-	T20	T48	-	T6	-	T46	CUT	-	-	T5	-	T5	11	10	5	22
Snedeker, Brandt	In	-	-	-	-	-	-	-	T29	-	-	CUT	T45	T23	T20	-	CUT	-	T31	CUT	-	-	T87	-	9	6	0	132
Spaun, J.J.	In	CUT	-	-	T34	-	T10	T14	2	-	T47	CUT	T23	W/D	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	11	6	2	43
Stallings, Scott	In	CUT	T39	-	T43	-	T41	-	T68	-	-	CUT	CUT	T23	7	T4	T29	-	T31	CUT	-	-	T80	-	14	10	2	69
Streb, Robert	In	-	T69	T40	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	66	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	14	3	0	204
Streelman, Kevin	In	T13	-	-	T10	-	67	T20	T17	-	T29	T29	T40	6	T41	-	CUT	T41	-	-	-	T43	-		13	12	2	56
Stroud, Chris	In	CUT	75	T47	-	-	-	CUT	T49	T11	CUT	T69	-	CUT	T35	T33	T33	-	-	-	-	-	CUT	-	13	7	0	140
Stuard, Brian	In	T62	-	-	T4	-	T57	T9	T22	-	T4	CUT	-	T65	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T36	-	-	CUT	-	14	8	3	73
Swafford, Hudson	In	-	T54	T28	-	T50	-	-	T29	T27	T54	T29	-	CUT	-	-	T64	-	CUT	T75	-	-	-	-	11	9	0	131
Taylor, Nick	In	T9	T13	T23	-	-	T32	CUT	CUT	-	-	T20	T75	T52	CUT	T41	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	14	8	1	95
Taylor, Vaughn	In	CUT	-	-	T10	-	CUT	T41	T8	-	76	CUT	-	T11	T55	T20	T59	-	-	-	-	-	-	-	11	8	2	99
Thompson, Michael	In	-	-	-	-	-	T72	-	T17	-	CUT	-	CUT	-	-	-	T24	-	-	-	-	-	T14	-	6	4	0	130
Tway, Kevin	In	T52	T32	T28	-	-	T32	-	T32	-	T69	-	T35	T57	-	CUT	CUT	-	CUT	T58	T28	-	T32	-	14	10	0	129
Van Aswegen, Tyrone	In	T9	-	-	T25	-	CUT	T25	T45	-	T58	T36	CUT	69	T26	T68	T68	-	T28	72	-	-	T32	-	15	13	1	96
Varner III, Harold	In	T59	T23	T26	-	-	T63	-	-	-	CUT	CUT	CUT	T38	-	T60	T72	-	78	-	T45	-	CUT	-	13	9	0	144
Villegas, Camilo	In	73	T17	T36	-	-	T75	T50	CUT	-	-	CUT	77	T57	-	CUT	T68	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	14	8	0	159
Watney, Nick	In	-	-	-	-	-	CUT	T55	CUT	-	-	T50	T58	T26	T47	-	T33	-	T59	-	-	-	T32	-	10	8	0	153
Werenski, Richy	In	T37	T63	-	CUT	-	T51	T41	CUT	-	CUT	T29	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T45	-	T85	-	15	7	0	172